

Số: 47/2024/QĐST- HNGĐ

*Nghi Lộc, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1961

Nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Chu Thị H, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu Phố T, thị Trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

+ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của chị G, chị T: bà Chu Thị H; xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 33, Điều 38 và Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh C và bà Chu Thị H.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Anh C và bà Chu Thị H có 4 con chung gồm: chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/12/1989; Nguyễn Thị G, sinh ngày 13/12/1991; Nguyễn Thị P, sinh ngày 21/9/1994 và chị Nguyễn Thị U, sinh ngày 23/01/1997. Các con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận như sau:

- Chia quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 920, tờ bản đồ số 20, diện tích 687m<sup>2</sup>, trong đó 200m<sup>2</sup> đất ở, 487m<sup>2</sup> đất vườn tại xóm D (nay là xóm B), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện N cấp Giấy CNQSD đất số BD 32085/CH00547/QDD1058/2012 ngày 24/7/2012 mang tên ông Nguyễn Anh C và bà Chu Thị H như sau:

+ Ông Nguyễn Anh C được chia quyền sử dụng diện tích đất 343,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 920, tờ bản đồ số 20 tại xóm D (nay là xóm B), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện N cấp Giấy CNQSD đất số BD 32085/CH00547/QDD1058/2012 ngày 24/7/2012 mang tên ông Nguyễn Anh C và bà Chu Thị H, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 243,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (đất vườn gắn liền đất ở). Vị trí thửa đất được xác định: Phía Bắc giáp đường dài 23,18m; phía Nam giáp phần đất chia cho bà H (S2) dài 21,64m; phía Đông giáp đường dài 15,42m; phía Tây giáp thửa đất số 919 dài 15,27m. (Trên sơ đồ chia đất ký hiệu là S1).

Ông Nguyễn Anh C được quyền sở hữu các tài sản gắn liền trên phần đất được chia gồm: 01 ngôi nhà tổng diện tích 106,4m<sup>2</sup> trị giá 72.774.000 đồng và 01 đoạn bờ tường và tài sản khác gắn liền trên phần đất được chia. Ông C phải hoàn lại cho bà Chu Thị H số tiền 15.123.000 đồng tiền chênh lệch do nhận quá tài sản. Bà H được quyền sở hữu đối với số tiền 15.123.000 đồng do ông C giao lại. Ông C đã giao đủ số tiền này cho bà H.

+ Bà Chu Thị H được chia quyền sử dụng diện tích đất 343,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 920, tờ bản đồ số 20 tại xóm D (nay là xóm B), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện N cấp Giấy CNQSD đất số BD 32085/CH00547/QDD1058/2012 ngày 24/7/2012 mang tên ông Nguyễn Anh C và bà Chu Thị H, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 243,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (đất vườn gắn liền đất ở). Vị trí thửa đất được xác định: Phía Bắc giáp phần đất được giao cho ông C (S1) dài 21,64m; phía Nam giáp thửa đất 943 dài 19,32m; phía Đông giáp đường, dài 4,19 + 12,65m; phía Tây giáp thửa đất số 919 dài 16,65m. (Trên sơ đồ chia đất ký hiệu là S2).

Bà Chu Thị H được quyền sở hữu các tài sản gắn liền trên phần diện tích đất được chia gồm: 01 chuồng xây tấp lờ, mái lợp bơ rô xi măng, xây dựng năm 1994, diện tích 19,3m<sup>2</sup> giá trị 4.477.000 đồng; 01 chuồng mái lợp ngói cải tạo năm 2023, diện tích

17,5m<sup>2</sup> giá trị 10.000.000 đồng; 01 sân nền lát gạch đỏ giá trị : 3.565.000đồng; Sân nền lãng vữa xi măng trị giá: 687.000 đồng; 01 bể nước trị giá: 2.879.000 đồng; 02 trụ công trị giá: 935.000 đồng; bờ rào xây gạch, không da trát dài 7,94m trị giá: 796.374 đồng. Tổng trị giá tài sản 22.543.000 đồng.

Sơ đồ phân chia thửa đất như sau:

Các đương sự có trách nhiệm phối hợp với nhau liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc làm thủ tục, tách và đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

- Chia đất sản xuất nông nghiệp như sau:

+ Chia cho ông Nguyễn Anh C thửa đất số 2133, tờ bản đồ số 20, diện tích 621,9m<sup>2</sup> (NTS) tại xóm D (nay là xóm B), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+ Giao cho bà Chu Thị H, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị G quản lý và sử dụng thửa đất LUC 2124, tờ bản đồ số 20, diện tích 808,0m<sup>2</sup> và thửa 2110, tờ bản đồ số 20, diện tích 2254,9m<sup>2</sup>. Ông C có trách nhiệm thu hoạch vụ mùa để giao lại cho bà H, chị G và chị T theo quy định.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh C và bà Chu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: do các đương sự đã thống nhất và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự đã nộp đủ nên không phải nộp thêm.

- Về án phí: Ông Nguyễn Anh C thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng do ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H.Nghi Lộc
- UBND xã Nghi Phương ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**TRẦN THỊ HẢI DƯƠNG**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chênh lệch do nhận quá tài sản 15.123.000 đồng cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.